TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ	*Nam Định ngày 06 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Thu

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 107/2022/QĐ-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh: Ngô Đình D, sinh năm 1985

ĐKHKTT: Xóm N, xã TT, huyện VB, tỉnh Nam Định

Hiện đang trú tại: Ba Lan

- Chị: Phạm Thị Hồng C, sinh năm 1986

Đăng ký hộ khẩu: Xóm N, xã TT, huyện VB, tỉnh Nam Định.

- Người đại diện theo ủy quyền của anh Ngô Đình D để nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Chị Phạm Thị Hồng C.

Tại phiên họp: Có mặt chị C; Vắng mặt anh D (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, anh Ngô Đình D, chị Phạm Thị Hồng C đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự

nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15-01-2011 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thành - huyện Vụ Bản - tỉnh Nam Định.

Trong quá trình chung sống, anh D, chị C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện tại anh D đang cư trú và lao động tại Ba Lan, còn chị C sinh sống tại Việt Nam; khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Vợ chồng sống ly thân từ khi anh D đi xuất khẩu lao động. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Anh D và chị C có 03 con chung là cháu Ngô Phạm Gia Bảo, sinh ngày 06/9/2011; cháu Ngô Tiến Đạt, sinh ngày 12/3/2019; cháu Ngô Thiện Nhân, sinh ngày 05/6/2020. Khi ly hôn, anh D, chị C thỏa thuận giao con chung là cháu Ngô Phạm Gia Bảo, Ngô Tiến Đạt, Ngô Thiện Nhân cho chị Phạm Thị Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ngô Đình D, chị Phạm Thị Hồng C đều thống nhất tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Hồng C vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại bản tự khai và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Anh Ngô Đình D đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp.

Chị Phạm Thị Hồng C nhất trí nhận sự ủy quyền của anh Ngô Đình D, có trách nhiệm thay anh D nhận các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự tại Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

+ Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Anh Ngô Đình D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

Về nội dung: Anh Ngô Đình D, chị Phạm Thị Hồng C đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh D, chị C là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh D và chị C về việc giao con chung là cháu Ngô Phạm Gia Bảo, Ngô Tiến Đạt, Ngô Thiện Nhân cho chị Phạm

Thị Hồng C nuôi dưỡng và anh Ngô Đình D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Ngô Đình D, chị Phạm Thị Hồng C tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị C nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Đình D có đăng ký hộ khẩu tại Xóm Nhì - xã Trung Thành - huyện Vụ Bản - tỉnh Nam Định, nhưng hiện đang cư trú và làm việc tại Ba Lan, nên căn cứ Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Anh D có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Đình D và chị Phạm Thị Hồng C có đăng ký kết hôn vào ngày 15-01-2011 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thành - huyện Vụ Bản - tỉnh Nam Định nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh D, chị C là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Ngô Đình D và chị Phạm Thị Hồng C có ba con chung là cháu Ngô Phạm Gia Bảo, sinh ngày 06/9/2011; cháu Ngô Tiến Đạt, sinh ngày 12/3/2019; cháu Ngô Thiện Nhân, sinh ngày 05/6/2020. Hiện nay cả ba cháu đang sinh sống ổn định cùng với chị C, nên khi ly hôn anh, chị thống nhất giao cháu Ngô Phạm Gia Bảo, Ngô Tiến Đạt, Ngô Thiện Nhân cho chị Phạm Thị Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ngô Đình D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc thỏa thuận của anh D, chị C phù hợp với điều kiện thực tế, không trái pháp luật, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Ngô Đình D, chị Phạm Thị Hồng C tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Chị Phạm Thị Hồng C tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 149, các Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Đình D và chị Phạm Thị Hồng C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Phạm Gia Bảo, sinh ngày 06/9/2011; cháu Ngô Tiến Đạt, sinh ngày 12/3/2019; cháu Ngô Thiện Nhân, sinh ngày 05/6/2020 cho chị Phạm Thị Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ngô Đình D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ngô Đình D có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Phạm Thị Hồng C.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Hồng C nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí mà chị C đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006766 ngày 27-7-2022 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Xác định chị Phạm Thị Hồng C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 06-9-2022.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Trung Thành - Vụ Bản;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Thu